ISSN 2354-0575

NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Hữu Tùng
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Ngày nhận: 03/01/2017
Ngày sửa chữa: 10/02/2017
Ngày xét duyệt: 05/03/2017

Tóm tắt:

Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ quan trọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Qua 30 năm đổi mới những quan điểm của Đảng về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có những đặc trưng cơ bản là: Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, mọi quyền lực của nhà nước đều thuộc về nhân dân; Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật; Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quyền lực nhà nước; Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo và thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác, bình đẳng với các nước. Tôn trọng và cam kết thực hiện các công ước quốc tế mà mình đã tham gia ký kết và phê chuẩn.

Từ khóa: *đặc trưng; pháp quyền.*

1. Đặt vấn đề

Pháp quyền là hình thức điều tiết hành vi của con người, là tổng thể những chuẩn mực hành vi do nhà nước đặt ra và chuẩn y nhằm duy trì trật tự kinh tế, chính trị, xã hội và những trật tự khác có trong xã hội, đó là ý chí của giai cấp thống trị được nâng lên thành luật. Nhà nước pháp quyền là nhà nước quản lý xã hội theo pháp luật. Đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền là tinh thần "Thượng tôn pháp luật", là sự đảm bảo tối cao của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống xã hội, trong đó pháp luật phải phản ánh ý chí chung của nhân dân và lợi ích chung của xã hội; Nhà nước thực hiện và bảo vệ các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá của công dân. Pháp luật chỉ cấm những gì có hại cho xã hội. Công dân được tự do làm những gì pháp luật không cấm; Nhà nước và nhân dân bảo đảm trách nhiệm lẫn nhau, có quan hệ mật thiết và ràng buộc lẫn nhau về quyền và nghĩa vụ do pháp luật điều chỉnh. Bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân là trách nhiệm của Nhà nước. Nhà nước chịu trách nhiệm trước công dân về những hoạt động của mình và công dân chịu trách nhiệm trước Nhà nước về những hành vi vi phạm pháp luật của mình; Nhà nước phải có hình thức tổ chức quyền lực thích hợp để thực hiện hữu hiệu việc xây dựng hệ thống pháp luật, giám sát sự tuân thủ pháp luật, xử lý các vi phạm pháp luật, bảo đảm cho pháp luật được thực hiện một cách nghiêm minh.

Hiện nay trên thế giới, dựa trên các nguyên tắc và các đặc trưng của nhà nước pháp quyền, mỗi quốc gia, dân tộc xây dựng và phân công quyền lực nhà nước xuất phát từ điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, lịch sử, văn hóa và truyền thống dân tộc. Không thể có một "mô hình kiểu mẫu" duy nhất của nhà nước pháp quyền để các dân tộc đi theo.

2. Nội dung

2.1. Quá trình nhận thức và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền

Đây là tư tưởng rất đặc sắc của Hồ Chí Minh, phản ánh nội dung cốt lõi của Nhà nước dân chủ mới - Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Đồng thời đây cũng là nguyên tắc xuyên suốt trong hoạt động quản lý Nhà nước của Người. Khi trở thành người đứng đầu Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật. Trong quá trình đó, mặc dù Hồ Chí Minh không dùng khái niệm nhà nước pháp quyền, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ tức là nhà nước pháp quyền, một nhà nước được xây dựng thể hiện ở những điểm sau:

Một là, nhà nước Việt Nam là nhà nước hợp hiến, hợp pháp. Nhận thức rõ về sự cần thiết phải sớm xây dựng nhà nước hợp hiến, hợp pháp, nên chỉ một ngày sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó có hai nhiệm vụ trực tiếp liên quan đến việc xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, là nhanh chóng tổ chức tổng tuyển cử và xây dựng Hiến pháp, nhằm xác lập nền tảng dân chủ và tổ chức một nhà nước

kiểu mới hợp hiến, hợp pháp. Người nói: "Trước chúng ta bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ" [6, tr.7].

Cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành thắng lợi (6-1-1946) với chế độ phổ thông đầu phiếu và lần đầu tiên trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam cũng như lần đầu tiên ở Đông Nam Châu Á, tất cả mọi người dân từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, dân tộc, đảng phái, tôn giáo đều đi bỏ phiếu bầu những đại biểu của mình vào trong Quốc hội. Ngày 2-3-1946, Quốc hội Khóa I đã họp phiên đầu tiên lập ra các tổ chức, bộ máy và các chức vụ chính thức của Nhà nước. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Chính phủ liên hiệp. Đây là Chính phủ có đầy đủ giá trị pháp lý để giải quyết một cách có hiệu quả những vấn đề đối nội và đối ngoại ở nước ta.

Hai là, nhà nước Việt Nam phải là nhà nước có bộ máy gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả, có khả năng bao quát và giải quyết tốt các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Hồ Chí Minh quan niệm bộ máy Nhà nước là một chỉnh thể thống nhất, bao gồm nhiều bộ phận hợp thành như "các bộ phận trong chiếc đồng hồ: Cái kim, dây cót khác nhau nhưng hợp tác chặt chẽ với nhau. Thiếu một bộ phận nào cũng không được" [8, tr.335], hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước phụ thuộc vào hiệu quả hoạt động của các bộ phận cấu thành Nhà nước, giống như trong chiếc đồng hồ. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu bộ máy Nhà nước cần gọn nhẹ, có hiệu lực, phù hợp với từng giai đoạn để phục vụ đắc lực cho mục tiêu hoạt động của Nhà nước, tất cả vì sự phát triển của đất nước, vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, không vì lợi ích cá nhân nào.

Ba là, nhà nước Việt Nam phải là nhà nước có đội ngũ cán bộ, công chức đủ "đức" và "tài". Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức. Người coi cán bộ nói chung là "cái gốc của mọi công việc" và "công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém" [7, tr.313]. Để xây dựng Nhà nước pháp quyền vững mạnh, vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Theo Hồ Chí Minh cán bộ, công chức là những người vừa có "đức", vừa có "tài", trong đó "đức" là gốc. Người cho rằng: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân" [7, tr.292].

Bốn là, nhà nước Việt Nam luôn đề cao vai trò của pháp luật, pháp luật phải nghiêm minh và phát huy hiệu lực trong thực tế. Theo Hồ Chí Minh, pháp luật của Nhà nước ta phải là pháp luật thật sự dân chủ, nó bảo vệ quyền dân chủ tự do rộng rãi cho nhân dân lao động và bảo vệ quyền tự do của mọi người. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, nhà nước phải thực sự của dân, chăm lo đến lợi ích của nhân dân. Chính vì vậy ngay sau cách mạng tháng Tám thành công, trong tình thế cách mạng gặp muôn vàn khó khăn, Hồ Chí Minh đã nhanh chóng lãnh đạo thực hiện tổng tuyển cử bầu Quốc hội để có cơ sở xây dựng Hiến pháp năm 1946.

Trong xây dựng pháp luật, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến nội dung của pháp luật, bảo đảm pháp luật trong nhà nước kiểu mới là pháp luật dân chủ, thể hiện được tự do, ý chí và lợi ích của nhân dân.

Năm là, nhà nước Việt Nam phải đảm bảo sự thống nhất giữa quản lý xã hội bằng pháp luật với việc nâng cao giáo dục đạo đức. Theo Hồ Chí Minh pháp luật và đạo đức đều dùng để điều chỉnh hành vi của con người, nâng con người lên, hướng con người tới cái chân, cái thiện, cái mỹ. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, đạo đức là cơ sở để xây dựng, thực hiện pháp luật; nền pháp quyền của ta là nền pháp quyền hợp đạo đức, có nhân tính. Hồ Chí Minh cho rằng, nghĩ cho cùng, vấn đề tư pháp, cũng như mọi vấn đề khác, trong lúc này, là vấn đề ở đời và làm người. Ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức. Phải làm sao đóng góp vào việc làm cho nước độc lập, dân được tự do, hạnh phúc, nhân loại khỏi đau khổ. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mẫu mực của sự kết hợp đạo đức và pháp luật trong xây dựng, điều hành bộ máy Nhà nước. Người luôn chú trọng giáo dục đạo đức cho cán bộ, công chức, nhân dân nhưng cũng không ngừng nâng cao vai trò, sức mạnh của pháp luật. Nền chính trị Hồ Chí Minh là một nền chính trị đạo đức với tinh thần hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Trong thư gửi Hội nghị tư pháp toàn quốc, Người viết: "Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn phải nêu cao cái gương "phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư", cho nhân dân noi theo" [7, tr.473]. Và chính Người thực sự là một tấm gương mẫu mực của một lãnh tụ suốt đời cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc gương mẫu, tận tụy phục vụ nhân dân.

Sáu là, nhà nước Việt Nam là nhà nước bảo đảm cho công dân có quyền và có nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội. Theo Hồ Chí Minh quyền và nghĩa vụ của công dân luôn luôn gắn bó với nhau. Nhà nước công nhận và tạo điều kiện để nhân dân thực hiện quyền tự do, dân chủ của mình, còn công dân phải làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Do tính chất của Nhà nước ta, do chế độ kinh tế và xã hội của chúng ta,

Nhà nước chẳng những công nhận những quyền lợi của công dân mà còn bảo đảm những điều kiện vật chất cần thiết để cho công dân thực sự được hưởng các quyền lợi đó… Trong chế độ ta, lợi ích của Nhà nước, của tập thể cùng lợi ích của cá nhân căn bản là nhất trí. Cho nên trong khi được hưởng những quyền lợi do Nhà nước và tập thể mang lại cho mình thì mọi người công dân phải tự giác làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước, đối với tập thể" [8, tr.377-378].

Như vậy, những nội dung chính của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước có những đóng góp và ý nghĩa hết sức to lớn trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã thể hiện rất rõ và đề cao yêu cầu dân chủ triệt để trong xây dựng nhà nước pháp quyền. Đây là tư tưởng rất quan trọng, khẳng định bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, là đỉnh cao của nền dân chủ, vì nó thừa nhận quyền tự do, bình đẳng của công dân, thừa nhận nhân dân là chủ thể quyền lực. Vì vậy, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là điều kiện bảo đảm và mở rộng quyền dân chủ thực sự, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động. Mặt khác, để xây dựng hoàn thiện nhà nước pháp quyền phải coi trọng việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Hệ thống pháp luật đó phải thể hiện quyền làm chủ của nhân dân và thể chế hoá thành các quy định mang tính pháp quyền, thành nguyên tắc tổ chức và vận hành của nhà nước, cũng như các thiết chế chính trị khác, tạo nên chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa.

2.1.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Từ thực tiễn cho thấy cho đến trước những năm đổi mới, Đảng ta chưa dùng khái niệm nhà nước pháp quyền, mặc dù trong các Hiến pháp 1946, 1959, 1980 đã thể hiện tư tưởng của Hồ Chí Minh trong xây dựng pháp luật và tổ chức hoạt của của bộ máy nhà nước. Đến Đại hội VI của Đảng, nước ta thực hiện công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát triển kinh tế thị trường, *một mặt*, đòi hỏi mở rộng dân chủ, trước hết là dân chủ trong lĩnh vực kinh tế, nghĩa là Nhà nước thừa nhận quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền thừa kế hợp pháp của công dân; *mặt khác*, đòi hỏi sự mở rộng, giao lưu thông thương hàng hóa trong nước và quốc tế, từng bước hội nhập kinh tế quốc tế. Những yêu cầu mới của cả hai mặt ấy đều đòi hỏi phải được xác định bằng pháp luật, dùng pháp luật làm căn cứ, làm chuẩn mực cho sự vận hành kinh tế và xã hội của thời kỳ đổi mới. Nói cách khác những yêu cầu mới ấy đòi hỏi phải đổi mới tổ chức và hoạt động của Nhà nước theo hướng dân chủ và pháp quyền; nghĩa là thực tế cuộc sống đã đặt ra yêu cầu phải xây dựng một nhà nước pháp quyền để quản lý có hiệu quả trong điều kiện mới.

Đại hội VI của Đảng đề ra chủ trương phải "cải cách lớn" bộ máy nhà nước. Kết quả nghiên cứu những vấn đề này được phản ánh tập trung trong tác phẩm Xây dựng Nhà nước của nhân dân - thành tựu, kinh nghiệm, đổi mới của đồng chí Đỗ Mười được xuất bản nhân kỷ niệm 45 năm xây dựng nhà nước kiểu mới ở nước ta. Trong tác phẩm này, mặc dù chưa đề cập đến khái niệm nhà nước pháp quyền, nhưng một số tư tưởng xây dựng nhà nước pháp quyền đã được đề ra như: xây dựng một nhà nước thật sự là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, một nhà nước thực hiện ngày càng đầy đủ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, hoạt động trên cơ sở pháp luật, tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật, thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật, giữ vững kỷ cương nhà nước và trật tự xã hội.

Văn kiện Đại hội VII của Đảng đã tổng kết quá trình thực hiện cải cách nhà nước theo đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra và khẳng định: "Tiếp tục cải cách *bộ máy nhà nước* theo phương hướng: Nhà nước thực sự là của dân, do dân và vì dân. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng; tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ" [1, tr.91]. Đến Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, Đảng khẳng định: "Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân" [2, tr.56]. Nội dung chủ yếu của nhiệm vụ này là: "Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đó là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa" [2, tr.56]. Đây là lần đầu tiên trong văn kiện quan trọng của Đảng *chính thức sử dụng thuật ngữ nhà nước pháp quyền* và nêu cụ thể, toàn diện những quan điểm, nguyên tắc, nội dung xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam và nó trở thành chủ trương có tầm chiến lược, định hướng cho toàn bộ quá trình và nội dung đổi mới tổ chức, hoạt động của Nhà nước. Đến Hội nghị Trung ương ba khóa VIII (6-1997), Đảng thông qua Nghị quyết về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh. Trong phần đánh giá thành tựu về đổi mới Nhà nước có nêu một nhận xét quan trọng, mang tính tổng kết là: trong quá trình đổi mới Đảng ta "đã từng bước phát triển hệ thống quan điểm, nguyên tắc cơ bản về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, vì dân" [3, tr. 35]. Đồng thời khi phân tích nguyên nhân yếu kém trong xây dựng Nhà nước,

Trung ương đã nêu một vấn đề có tính phương pháp luận: "Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong điều kiện chuyển đổi nền kinh tế là nhiệm vụ mới mẻ, hiểu biết của chúng ta còn ít, có nhiều việc phải vừa làm, vừa tìm tòi, rút kinh nghiệm" [3, tr.40].

Qua các kỳ Đại hội IX, X, đặc biệt tại Đại hội XI Đảng đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*. Trong đó Đảng cho rằng: "Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa" [4, tr.85]. Đến Đại Hội XII, Đảng ta khẳng định: "*Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị...* Xây dựng Nhà nước pháp quyền phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp và được tiến hành đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; gắn với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp và pháp luật" [5, tr.175].

2.2. Những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Từ thực tiễn xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân ngày càng được xác định rõ nét hơn, có thể nêu một số đặc trưng cơ bản sau đây:

Một là, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, mọi quyền lực của nhà nước đều thuộc về nhân dân. Toàn bộ quyền lực nhà nước đều bắt nguồn từ nhân dân, do nhân dân uỷ quyền cho bộ máy nhà nước thực hiện, nhằm phụng sự lợi ích của nhân dân. Bộ máy nhà nước được thiết lập là bộ máy thừa hành ý chí, nguyện vọng của nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước không thể là các ông quan cách mạng mà là công bộc của nhân dân. Là nhà nước của dân, do chính nhân dân lập qua thông qua chế độ bầu cử dân chủ. Bầu cử dân chủ là phương thức thành lập bộ máy nhà nước đã được xác lập trong nền chính trị hiện đại, đảm bảo tính chính đáng của chính quyền khi tiếp nhận sự uỷ quyền quyền lực từ nhân dân.

Tư tưởng về một nhà nước của dân, do dân, vì dân đã được thể chế hoá thành một mục tiêu hiến định, xác định ngay trong bản Hiến pháp đầu tiên của chính thể dân chủ cộng hoà ở nước ta - Hiến pháp 1946: "Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo" để "Thực hiện một chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân" [9, tr.12]. Đặc điểm này của Nhà nước ta được khẳng định trong các bản Hiến pháp 1959, 1980, 1992 và đến bản Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định tại Khoản 1, Điều 2 "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân" [9, tr.195].

Nhân dân với tư cách là chủ thể tối cao của quyền lực, một mặt thiết lập và ủy quyền cho bộ máy nhà nước những quyền hạn nhất định để tổ chức thực hiện một cách thống nhất; mặt khác chính nhân dân cũng có thể trực tiếp tham gia vào việc thực hiện quyền lực của mình. Như vậy, quyền lực mà nhà nước và bộ máy thực thi quyền lực được hình thành trên sự ủy quyền hợp pháp của người dân và tất nhiên sự ủy quyền này là có điều kiện và có thời hạn: người dân chỉ ủy một phần quyền chứ không phải giao hết quyền lực của mình cho nhà nước, và họ ủy quyền chứ không mất quyền.

Hai là, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, tôn trọng và bảo vệ Hiến pháp. Trong Nhà nước pháp quyền, ý chí, nguyện vọng của nhân dân và sự lựa chọn chính trị được xác lập một cách tập trung nhất, đầy đủ nhất và cao nhất bằng Hiến pháp. Chính vì lẽ đó mà Hiến pháp được coi là Đạo luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất, quy định chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cơ cấu, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước. Sự hiện diện của Hiến pháp là điều kiện quan trọng nhất bảo đảm sự ổn định xã hội và sự an toàn của người dân. Những quan điểm lớn, những nội dung cơ bản của Hiến pháp là cơ sở pháp lý quan trọng cho sự duy trì quyền lực nhà nước, cho sự làm chủ của nhân dân. Và đó chính là nền tảng có tính chất hiến định để xem xét, đánh giá sự hợp hiến hay không hợp hiến của các đạo luật, cũng như các quyết sách khác của Nhà nước và của các tính chất chính trị, tính chất xã hội.

Hiến pháp có một vai trò quan trọng như vậy trong việc duy trì quyền lực của nhân dân, cho nên, việc xây dựng và thực hiện một cơ chế hữu hiệu cho việc phát hiện, đánh giá và phán quyết về những

quy định và hoạt động trái với Hiến pháp là rất cần thiết trong tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước ở nước ta hiện nay.

Ba là, Nhà nước pháp quyền Việt Nam quản lý xã hội bằng pháp luật, bảo đảm vị trí tối thượng của pháp luật trong đời sống xã hội. Pháp luật xã hội chủ nghĩa của chúng ta là kết quả của sự thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá giáo dục khoa học, đối nội, đối ngoại. Pháp luật thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với hiện thực khách quan, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Vì vậy, nói đến pháp luật trong Nhà nước pháp quyền là nói đến tính pháp luật khách quan của các quy định pháp luật, chứ không phải chỉ nói đến nhu cầu đặt ra pháp luật, áp dụng pháp luật, tuân thủ pháp luật một cách chung chung với mục đích tự thân của nó. Nhà nước pháp quyền đặt ra nhiệm vụ phải có một hệ thống pháp luật cần và đủ để điều chỉnh các quan hệ xã hội, làm cơ sở cho sự tồn tại một trật tự pháp luật và kỷ luật. Pháp luật thể chế hoá các nhu cầu quản lý xã hội, là hình thức tồn tại của các cơ cấu và tổ chức xã hội và của các thiết chế Nhà nước. Vì vậy, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật là lối sống có trật tự và lành mạnh nhất của xã hội. Tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi công dân đều phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

Bốn là, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng và bảo vệ quyền con người, các quyền và tự do của công dân, vì hạnh phúc của nhân dân, giữ vững mối liên hệ giữa Nhà nước và công dân, giữa Nhà nước và xã hội. Xét về bản chất, ngọn cờ bảo vệ quyền con người thuộc về các Nhà nước cách mạng chân chính, nhà nước xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh trên bảy mươi năm đầy gian khổ hy sinh của dân tộc Việt Nam vì độc lập, tự do dưới sự lãnh đạo của Đảng suy cho cùng, chính là vì quyền con người, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của cộng đồng dân tộc và của từng cá nhân, từng con người. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực. Quyền làm chủ đó được thể chế hoá bằng pháp luật. Dân chủ đi đôi với kỷ cương, kỷ luật… Văn kiện Đại hội Đảng IX xác định rõ những phương châm cơ bản: xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm: "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Thực hiện tốt các cơ chế làm chủ của nhân dân: làm chủ thông qua đại diện (là cơ quan dân cử và các đoàn thể), làm chủ trực tiếp bằng các hình thức nhân dân tự quản, bằng việc xây dựng và thực hiện các quy ước, hương ước tại cơ sở. Đảng và Nhà nước tiếp tục đổi mới phong cách, bảo đảm dân chủ trong quá trình chuẩn bị ra quyết định và thực hiện các quyết định.

Năm là, Trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quyền lực nhà nước. Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp đã được hoàn thiện một bước quan trọng. Quan điểm về sự thống nhất quyền lực nhà nước có sự phân công, phối hợp, kiểm soát chặt chẽ giữa ba quyền và quyền lực nhà nước là một quan điểm có tính nguyên tắc chỉ đạo trong thiết kế mô hình tổ chức Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Sáu là, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Ở Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân là một tất yếu lịch sử và tất yếu khách quan. Đối với dân tộc Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với nhà nước, đối với xã hội không chỉ là tất yếu lịch sử, tất yếu khách quan mà còn là ở chỗ sự lãnh đạo đó còn có cơ sở đạo lý sâu sắc và cơ sở pháp lý vững vàng, thể hiện ở tính chính đáng của một Đảng cầm quyền. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản - Đảng duy nhất cầm quyền đối với đời sống xã hội và đời sống nhà nước không những không trái (mâu thuẫn) với bản chất nhà nước pháp quyền nói chung mà còn là điều kiện có ý nghĩa tiên quyết đối với quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở nước ta. Trong ý nghĩa ấy, nhà nước pháp quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, một Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là một trong những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Bảy là, Nhà nước thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác, bình đẳng với các nước; Tôn trọng và cam kết thực hiện các công ước quốc tế mà mình đã tham gia ký kết và phê chuẩn.

Với tinh thần và tư duy biện chứng về phát triển xã hội, Đảng ta luôn quan niệm: Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình vận động, chuyển hóa liên tục, không ngừng phát triển từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Các đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa cũng luôn luôn vận động, chuyển hóa và phát triển, các đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa hiện nay chắc chắn sẽ có những bổ sung mới đáp ứng đòi hỏi mới của phát triển xã hội. Điều đó đặt ra cho Đảng ta trọng trách

là phải không ngừng đổi mới tư duy, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận để vừa tiếp tục khám phá ra những vấn đề, những nội dung, những đặc trưng mới, vừa sáng suốt lãnh đạo toàn dân ta xây dựng xã hội đạt tới các phẩm chất và các giá trị, vươn tới các đặc trưng mới của xã hội xã hội chủ nghĩa trong tương lai.

3. Kết luận

Trong công cuộc đổi mới của đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân là yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, trong đường lối lãnh đạo của mình, Đảng ta đặc biệt coi trọng việc đề ra đường lối xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước - yếu tố trung tâm của hệ thống chính trị. Để thực hiện mục tiêu đó, phải tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và quản lý nhà nước, đồng thời tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực. Ngày nay, khi thời đại cách mạng khoa học công nghệ phát triển như vũ bão, bùng nổ thông tin, sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước diễn ra trong tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Trong điều kiện đó, việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền là đòi hỏi khách quan và phù hợp với xu hướng chung của thời đại.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, NXB Sự thật, Hà Nội.
[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
[6]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Tập 4*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
[7]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Tập 5*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
[8]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Tập 12*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
[9]. *Tuyên ngôn độc lập năm 1945 và các Hiến pháp Việt Nam (1946, 1959, 1980, 1992, 2013)*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2015.

MAIN FEATURES OF VIET NAM SOCIALIST JURIDICAL STATE

Abstract:

Constructing and completing the socialist juridical state is an important task of the Party, State and the people. Through 30 years of reform, the Party has agreed upon the following features for constructing a socialist juridical Vietnam. Accordingly, it has to be a state of the people, by the people, and for the people; all the powers of the state belong to the people; the State is organized and operated on the basis of the Constitution and the law; State power is unified, there is division of labor and coordinated control among state agencies in the implementation of the legislative, executive and judiciary, with the inspection and closely monitor implementation state power; State by the Vietnam Communist Party leadership and the implementation of the foreign policy of peace, friendship, cooperation, equality with other countries; respect and obey to follow the international conventions which have been signed and ratified.

Keywords: *Typical; Juridical.*